TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11- 5-2018
V/v ly hôn giữa Chị D và Anh V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên và bà Nguyễn Thị Như Trang.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Khánh Ly – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Ngày 11/5/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2018/TLST - HNGĐ ngày 07/02/2018 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 12/4/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST - HNGĐ ngày 04/5/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: : Chị Đặng Thị D**,** sinh năm 1993 (Có mặt).

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã K, huyện T, Hải Phòng.

2. *Bị đơn*: Anh Khúc Văn V**,** sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2018 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn - Chị Đặng Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Khúc Văn V tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã L đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 3 năm 2015. Sau khi kết hôn chị và Anh V chung sống và làm ăn tại quê chị ở Hải Phòng, cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 06 tháng đầu, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, Anh V cờ bạc và không chịu khó làm ăn dẫn đến vi phạm pháp luật. Vào năm 2016 Anh V bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng và Tòa án nhân dân huyện K xét xử đều về hành vi trộm cắp tài sản và đến khoảng tháng 11 năm 2017 đã chấp hành án xong về sinh sống tại xã L, huyện K, tỉnh T. Chị và Anh V cũng chính thức sống ly thân kể từ khi anh V bị tạm giam từ tháng 5/2016 cho tới nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về

chung sống cùng anh V được nữa chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về quan hệ con chung: Chị và anh V có một con chung là Khúc Thanh M, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2016. Anh V phải bị tạm giam từ khi chị chưa sinh con và khi sinh con ra anh V vẫn phải chấp hành án tại trại tạm giam nên chị đã tự sinh con và nuôi dạy con một mình mà không có anh V. Cách đây mấy tháng chị có cho con sang thăm anh V để bố con biết mặt nhau, anh V có đề nghị để con ở lại chơi với anh và ông bà nội ít ngày chị đã đồng ý nhưng sau đó chị sang đón con thì anh V và gia đình anh V giữ lại không cho đón. Nguyện vọng của chị khi ly hôn là được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về quan hệ tài sản chung: Chị và anh V không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

Tại bản tự khai ngày 09 tháng 02 năm 2018 và biên bản hòa giải ngày 20 tháng 3 năm 2018 bị đơn - Anh Khúc Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị D tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào ngày 23/3/2015. Quá trình chung sống vợ chồng đúng như những gì chị D trình bày. Năm 2016 anh đã vi phạm pháp luật và bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, kể từ đó anh và chị D chính thức sống ly thân cho đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa, hiện nay anh đã chấp hành xong hình phạt và trở về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình. Nay chị D có đơn xin ly hôn anh, quan điểm của anh đồng ý ly hôn chị D.

Về quan hệ con chung: Anh và chị D có một con chung là Khúc Thanh M, sinh ngày 20/6/2016 anh đã đón con về nuôi được mấy tháng rồi, nguyện vọng của anh sau khi ly hôn là muốn được nuôi con và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về quan hệ tài sản chung: Anh và chị D không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

Tại phiên tòa hôm nay Anh Khúc Văn V vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1**]**Về áp dụng pháp luật tố tụng*:*

Xét thấy nguyên đơn là chị Đặng Thị D khởi kiện xin ly hôn anh Khúc Văn V và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của chị D là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Khúc Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lên tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân**:** Chị Đặng Thị D và anh Khúc Văn V kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 23/3/2015 xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh V chị D chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn nhưng cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh V đi vào con đường phạm tội. Hiện nay chị D và anh V đã sống ly thân khoảng từ tháng 5 năm 2016 đến nay, nay chị D có đơn xin ly hôn anh V. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị D và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị D xử cho chị Đặng Thị D được ly hôn anh Khúc Văn V là có căn cứ và phù hợpvới quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Đặng Thị D và anh Khúc Văn V có 01 con chung là Khúc Thanh M, sinh ngày 20/6/2016. Nay chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh V cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị D và anh V đều là chính đáng nhưng xét về các điều kiện để nuôi con thì thấy: Con chung của chị D và anh V là con gái và đến nay (11/5/2018) con chung mới được 22 tháng 21ngày tuổi (dưới 36 tháng tuổi) nên cần bàn tay chăm sóc của người mẹ hơn. Mặt khác, ngày 19/7/2016 anh Khúc Văn V đã bị Tòa án nhân dân quân N, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 06/9/2016 anh V lại bị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù cũng về tội trộm cắp tài sản, anh V phải chấp hành hình phạt cho cho cả 02 bản án là 18 tháng tù, đến nay đã chấp hành xong hình phạt và về sinh sống cùng bố mẹ đẻ ở thôn T, xã L, huyện K, chị D đã sinh con và tự nuôi con một mình trong khi anh Khúc Văn V phải đi chấp hành án phạt tù tại trại tạm giam. Anh V mới chấp hành xong án phạt tù vừa trở về hòa nhập xã hội từ tháng 11 năm 2017 đến nay. Từ những phân tích và đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị D cần giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra để giải quyết khi nào đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về án phí: Chị Đặng Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân**:** Xử cho Chị Đặng Thị D được ly hôn anh Khúc Văn V.

2. Về con chung**:** Giao con chung Khúc Thanh M, sinh ngày 20/6/2016 cho chị Đặng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Khúc Văn V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không có

4. Về án phí**:** Chị Đặng Thị D phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000929 ngày 07/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, Chị Đặng Thị D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 11 tháng 5 năm 2018. Anh Khúc Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhi